TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 5, ngày 17 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC CẢNH BÁO NỢ MÔN KHÓA 23K17 HKI NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ kết quả học tập HKI khóa 23K17 năm học 2023-2024.

Nay phòng Đào tạo thông báo đến Học sinh các lớp Trung cấp khóa 23K17 về việc cảnh báo nợ môn HKI năm học 2023-2024 theo bảng điểm kết quả.

Đề nghị những học sinh có tên trong danh sách đính kèm thuộc đối tượng cảnh báo nợ môn liên hệ tại phòng Đào tạo để đăng ký thủ tục học lại và thi lại các học phần nợ.

Thời gian đăng ký: **Giờ hành chánh các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (Từ ngày 06/05/2024 đến hết ngày 17/5/2024).**

Chi tiết liên hệ bộ phận Giáo vụ gặp cô Tú – Cô Uyên – Thầy Hải.

Kính đề nghị Quý Trưởng khoa/Bộ môn, Quý thầy/cô hỗ trợ Phòng Đào tạo nhắc nhở đến học sinh thực hiện đúng theo thông báo này.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Khoa/Bộ môn;
- P.CTHSSV;
- Lưu: PĐT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Đắc Hiển

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 23K17-1
THUỘC DIỆN NỢ MÔN KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024

1. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	LỚP	MSHS	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM CHỮ	XẾP LOẠI HỌC TẬP	GHI CHÚ
1	23TKĐH1	23TKĐH1.001	Phạm Cầu Minh Khang	F	Yếu	NM HKI
2	23TKĐH1	23TKĐH1.004	Lý Ngọc Yến	B+	Giỏi	NM HKI
3	23TKĐH1	23TKĐH1.005	Nguyễn Song Ngân Quỳnh	F	Yếu	NM HKI
4	23TKĐH1	23TKĐH2.081	Diệp Quang Phong	C+	Trung bình	NM HKI
5	23TKĐH1	23TKĐH2.082	Trần Gia Phú	F	Yếu	NM HKI
6	23TKĐH1	23TKĐH2.083	Tưởng Vĩnh Phúc	B+	Giỏi	NM HKI
7	23TKĐH1	23TKĐH2.084	Lê Thanh Ngân	F	Yếu	NM HKI
8	23TKĐH1	23TKĐH2.085	Phan Trung Nghĩa	F	Yếu	NM HKI
9	23TKĐH1	23TKĐH2.093	Trần Ngọc Minh Tâm	C	Yếu	NM HKI
10	23QTM1	23QTM2.024	Vũ Trần Yến Ngân	C+	Trung bình	NM HKI
11	23QTM1	23QTM2.025	Nguyễn Thành Khoa	D	Yếu	NM HKI
12	23QTM1	23QTM2.027	Trần Chí Thắng	C+	Khá	NM HKI
13	23QTM1	23QTM2.028	Nguyễn Thị Sao Mai	F	Yếu	NM HKI
14	23QTM1	23QTM2.032	Hồng Gia Phúc	F	Yếu	NM HKI

2. ĐIỆN

15	23ĐCN1	23ĐCN1.001	Nguyễn Bùi Đức Phúc	F	Yếu	NM HKI
16	23ĐCN1	23ĐCN1.002	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	F	Yếu	NM HKI
17	23ĐCN1	23ĐCN1.004	Đặng Việt Long	F	Yếu	NM HKI
18	23ĐCN1	23ĐCN2.005	Lư Chí Phú	C+	Khá	NM HKI
19	23ĐCN1	23ĐCN2.006	Nguyễn Thanh Tú	F	Yếu	NM HKI

3. CƠ KHÍ CHÍNH XÁC

2	23CGKL1	23CGKL2.008	Phan Minh Thuận	F	Yếu	NM HKI
3	23CGKL1	23CGKL1.002	Vũ Nguyễn Công Chính	F	Yếu	NM HKI
6	23CGKL1	23CGKL2.012	Trần Đăng Gia Bảo	F	Yếu	NM HKI
7	23CGKL1	23CGKL1.003	Nguyễn Hoàng Minh	F	Yếu	NM HKI
8	23CGKL1	23CGKL1.004	Huỳnh Trường Vĩ	F	Yếu	NM HKI
9	23CGKL1	23CGKL2.013	Hoàng Văn Phương	F	Yếu	NM HKI
10	23CGKL1	23CGKL1.006	Lê Hoài Phương	F	Yếu	NM HKI

4. CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

2	23CNO1	23CNO1.002	Trần Thanh Hưng	B	Giỏi	NM HKI
3	23CNO1	23CNO1.003	Trần Quốc Việt	F	Yếu	NM HKI
5	23CNO1	23CNO1.005	Phan Hùng Dũng	C	Yếu	NM HKI
6	23CNO1	23CNO2.119	Nguyễn Thành Công	F	Yếu	NM HKI
7	23CNO1	23CNO2.120	Nguyễn Quang Dinh	F	Yếu	NM HKI
9	23CNO1	23CNO2.122	Đỗ Thành Hiếu	F	Yếu	NM HKI
11	23CNO1	23CNO2.124	Phùng Đăng Khánh	F	Yếu	NM HKI
12	23CNO1	23CNO2.125	Lại Trần Quang Minh	F	Yếu	NM HKI
13	23CNO1	23CNO2.126	Nguyễn Tấn Nhật Minh	F	Yếu	NM HKI
14	23CNO1	23CNO2.127	Nguyễn Khoa Nam	F	Yếu	NM HKI
15	23CNO1	23CNO2.128	Đỗ Hữu Nghĩa	F	Yếu	NM HKI
16	23CNO1	23CNO2.129	Đỗ Hào Phong	C+	Trung bình	NM HKI
17	23CNO1	23CNO2.131	Trần Ngọc Quý	F	Yếu	NM HKI
18	23CNO1	23CNO2.132	Đặng Quang Thắng	F	Yếu	NM HKI
23	23CNO1	23CNO2.137	Nguyễn Phương Vinh	F	Yếu	NM HKI
26	23CNO1	23CNO2.154	Nguyễn Hữu Đắc	F	Yếu	NM HKI

5. KỸ THUẬT LẠNH

27	23KTL1	23KTL2.021	Lâm Tiến Phát	F	Yếu	NM HKI
28	23CĐL1	23CĐL2.013	Quách Xảo Văn	D	Yếu	NM HKI
29	23CĐL1	23CĐL2.014	Nguyễn Thành Phát	F	Yếu	NM HKI

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 23K17-2
THUỘC DIỆN NỢ MÔN KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024

1. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	LỚP	MSHS	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM CHỮ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	23QTM2	23QTM2.007	Trần Thành Đạt	C+	Khá	NM HKI
2	23QTM2	23QTM2.008	Nguyễn Nhật Trường	B	Giỏi	NM HKI
3	23QTM2	23QTM2.010	Huỳnh Ngọc Quý	C+	Trung bình	NM HKI
4	23QTM2	23QTM2.011	Nguyễn Bảo Khoa	C+	Trung bình	NM HKI
5	23QTM2	23QTM2.012	Nguyễn La Duy Khang	C+	Khá	NM HKI
6	23QTM2	23QTM2.014	Nguyễn Thiên Tường	C+	Trung bình	NM HKI
7	23QTM2	23QTM2.015	Lê Phước Toàn	C+	Trung bình	NM HKI
8	23QTM2	23QTM2.016	Quang Nhật Vinh	C+	Trung bình	NM HKI
9	23QTM2	23QTM2.017	Đồng Đăng Hải Anh	C+	Trung bình	NM HKI
10	23QTM2	23QTM2.018	Lâm Gia Bảo	C+	Trung bình	NM HKI
11	23QTM2	23QTM2.019	Nguyễn Quốc Thái	C	Yếu	NM HKI
12	23QTM2	23QTM2.020	Lê Nguyễn Anh Quân	C	Yếu	NM HKI
13	23QTM2	23QTM2.021	Nguyễn Duy Khiêm	C+	Trung bình	NM HKI
14	23QTM2	23QTM2.022	Huỳnh Hữu Tài	D	Yếu	NM HKI
15	23QTM2	23QTM2.023	Phạm Hoàng Khang	F	Yếu	NM HKI
16	23QTM2	23QTM2.029	Nguyễn Hữu Duy Khôi	F	Yếu	NM HKI
17	23QTM2	23QTM2.030	Lương Bửu Nhi	F	Yếu	NM HKI
18	23QTM2	23QTM2.031	Nguyễn Hùng Tiến	F	Yếu	NM HKI
1	23TKĐH2	23TKĐH2.064	Phạm Thị Ngọc Thúy	B+	Giỏi	NM HKI
2	23TKĐH2	23TKĐH2.071	Trần Nguyễn Thanh Trúc	B+	Giỏi	NM HKI
3	23TKĐH2	23TKĐH2.042	Đặng Nguyễn Hữu Nhân	B+	Giỏi	NM HKI
4	23TKĐH2	23TKĐH2.060	Trần Huỳnh Minh Thư	B+	Giỏi	NM HKI
5	23TKĐH2	23TKĐH2.035	Vương Nhật Minh	B+	Giỏi	NM HKI
6	23TKĐH2	23TKĐH2.078	Trần Lê Thúy Vy	B+	Giỏi	NM HKI
7	23TKĐH2	23TKĐH2.005	Phạm Ngọc Ánh	B+	Giỏi	NM HKI
8	23TKĐH2	23TKĐH2.018	Ngô Nguyễn Gia Huy	B+	Giỏi	NM HKI
9	23TKĐH2	23TKĐH2.094	Tạ Nguyễn Duy Phát	B	Giỏi	NM HKI
10	23TKĐH2	23TKĐH2.076	Huỳnh Thanh Vy	B	Giỏi	NM HKI
11	23TKĐH2	23TKĐH2.016	Nguyễn Khải Hoàng	B	Giỏi	NM HKI
12	23TKĐH2	23TKĐH2.063	Lê Hoàng Thương	B	Giỏi	NM HKI
13	23TKĐH2	23TKĐH2.050	Tô Hoàng Phúc	B	Giỏi	NM HKI
14	23TKĐH2	23TKĐH2.039	Lê Thanh Ngọc	B	Giỏi	NM HKI
15	23TKĐH2	23TKĐH2.043	Hồ Trọng Nhân	B	Khá	NM HKI
16	23TKĐH2	23TKĐH2.066	Du Mãn Tiến	B	Khá	NM HKI
17	23TKĐH2	23TKĐH2.022	Du Tấn Khoa	C+	Khá	NM HKI
18	23TKĐH2	23TKĐH2.031	Lưu Gia Mẫn	C+	Khá	NM HKI
19	23TKĐH2	23TKĐH2.011	Lâm Gia Hân	C+	Khá	NM HKI
20	23TKĐH2	23TKĐH2.077	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	C+	Trung bình	NM HKI
21	23TKĐH2	23TKĐH2.032	Đặng Quí Minh	C+	Trung bình	NM HKI
22	23TKĐH2	23TKĐH2.024	Trần Anh Khoa	C+	Trung bình	NM HKI
23	23TKĐH2	23TKĐH2.073	Tô Trần Thanh Tuấn	C+	Trung bình	NM HKI

24	23TKĐH2	23TKĐH2.040	Diệp Kim Nguyên	C+	Trung bình	NM HKI
25	23TKĐH2	23TKĐH2.046	Lê Trần Gia Ninh	C+	Trung bình	NM HKI
26	23TKĐH2	23TKĐH2.020	Nguyễn Minh Huy	C+	Yếu	NM HKI
27	23TKĐH2	23TKĐH2.074	Hoàng Quốc Việt	C+	Yếu	NM HKI
28	23TKĐH2	23TKĐH2.041	Nguyễn Dương Thanh Nhã	C+	Yếu	NM HKI
29	23TKĐH2	23TKĐH2.009	Đào Tuấn Đạt	C+	Yếu	NM HKI
30	23TKĐH2	23TKĐH2.030	Lê Gia Mẫn	C+	Yếu	NM HKI
31	23TKĐH2	23TKĐH2.070	Lư Trần Minh Triết	C	Yếu	NM HKI
32	23TKĐH2	23TKĐH2.003	Nguyễn Trần Tuyết Anh	C	Yếu	NM HKI
33	23TKĐH2	23TKĐH2.062	Trần Ngọc Minh Thư	C	Yếu	NM HKI
34	23TKĐH2	23TKĐH2.037	Lý Nguyễn Thanh Ngân	C	Yếu	NM HKI
35	23TKĐH2	23TKĐH2.019	Nguyễn Khắc Gia Huy	C	Yếu	NM HKI
36	23TKĐH2	23TKĐH2.027	Đinh Hà Linh	C	Yếu	NM HKI
37	23TKĐH2	23TKĐH2.028	Quan Như Linh	C	Yếu	NM HKI
38	23TKĐH2	23TKĐH2.021	Dương Chí Khang	D	Yếu	NM HKI
39	23TKĐH2	23TKĐH2.015	Đặng Thái Hòa	D	Yếu	NM HKI
40	23TKĐH2	23TKĐH2.007	Phan Ngân Bình	D	Yếu	NM HKI
41	23TKĐH2	23TKĐH2.069	Thạch Ngọc Trí	D	Yếu	NM HKI
42	23TKĐH2	23TKĐH2.068	Nguyễn Thị Uyên Trang	F	Yếu	NM HKI
43	23TKĐH2	23TKĐH2.013	Trần Ngọc Bảo Hân	F	Yếu	NM HKI
44	23TKĐH2	23TKĐH2.067	Trương Lê Bảo Trân	F	Yếu	NM HKI
45	23TKĐH2	23TKĐH2.061	Trần Ngọc Minh Thư	F	Yếu	NM HKI
46	23TKĐH2	23TKĐH2.075	Đào Thanh Vũ	F	Yếu	NM HKI
47	23TKĐH2	23TKĐH2.014	Trương Trung Hiếu	F	Yếu	NM HKI
48	23TKĐH2	23TKĐH2.087	Nguyễn Đông Minh	F	Yếu	NM HKI
49	23TKĐH2	23CNO2.020	Nguyễn Quốc Dũng	F	Yếu	NM HKI
50	23TKĐH2	23TKĐH2.088	Dương Thái Nhật Chương	F	Yếu	NM HKI
51	23TKĐH2	23TKĐH2.089	Nguyễn Đoàn Hoàng Trọng	F	Yếu	NM HKI
52	23TKĐH2	23TKĐH2.051	Nguyễn Đăng Quang	F	Yếu	NM HKI
53	23TKĐH2	23CNO2.089	Tô Tấn Tài	F	Yếu	NM HKI
54	23TKĐH2	23TKĐH2.091	Nguyễn Thị Tường Vy	F	Yếu	NM HKI
55	23TKĐH2	23TKĐH2.017	Lý Quốc Huy	F	Yếu	NM HKI
56	23TKĐH2	23TKĐH2.090	Trần Ngọc Cát Tường	F	Yếu	NM HKI
3. ĐIỆN TỬ						
57	23SCMT2	23SCMT2.004	Lưu Duy Minh	F	Yếu	NM HKI
58	23SCMT2	23SCMT2.010	Phan Hoàng Thông	F	Yếu	NM HKI
59	23ĐCN2	23ĐCN2.002	Trần Minh Đạt	F	Yếu	NM HKI
60	23ĐCN2	23ĐCN2.001	Nguyễn Thành An	F	Yếu	NM HKI
4. CƠ KHÍ CHÍNH XÁC						
61	23CGKL2	23CGKL2.003	Nguyễn Minh Khang	C	Yếu	NM HKI
62	23CGKL2	23CGKL2.010	Lê Minh Tâm	C+	Yếu	NM HKI
63	23CGKL2	23CGKL2.011	Bành Quốc Tuấn	D	Yếu	NM HKI
5. CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC						
64	23CNO2	23CNO2.082	Lê Văn Phúc	C+	Trung bình	NM HKI
65	23CNO2	23CNO2.016	Trương Minh Đô	C+	Trung bình	NM HKI
66	23CNO2	23CNO2.142	Nguyễn Đức Thành	C+	Trung bình	NM HKI
67	23CNO2	23CNO2.150	Nguyễn Tuấn Hưng	C+	Trung bình	NM HKI
68	23CNO2	23CNO2.052	Đặng Kim Khoa	C+	Trung bình	NM HKI
69	23CNO2	23CNO2.002	Đoàn Hồng Quốc Anh	C+	Trung bình	NM HKI
70	23CNO2	23CNO2.039	Lý Quốc Huy	C+	Trung bình	NM HKI
71	23CNO2	23CNO2.051	Phạm Hòa Khang	C+	Trung bình	NM HKI
72	23CNO2	23CNO2.100	Nguyễn Ngọc Thiện	C+	Trung bình	NM HKI
73	23CNO2	23CNO2.098	Lê Thiện	C+	Trung bình	NM HKI

74	23CNO2	23CNO2.053	Dương Lê Minh Khoa	C+	Trung bình	NM HKI
75	23CNO2	23CNO2.066	Trần Đông Nam	C+	Yếu	NM HKI
76	23CNO2	23CNO2.054	Võ Phước Đăng Khoa	C+	Yếu	NM HKI
77	23CNO2	23CNO2.058	Mai Nguyễn Văn Lắm	C+	Yếu	NM HKI
78	23CNO2	23CNO2.071	Bùi Tiến Phát	C	Yếu	NM HKI
79	23CNO2	23CNO2.035	Ngô Thanh Hưng	C	Yếu	NM HKI
80	23CNO2	23CNO2.005	Nguyễn Tuấn Anh	C	Yếu	NM HKI
81	23CNO2	23CNO2.063	Ngô Tiến Minh	C	Yếu	NM HKI
82	23CNO2	23CNO2.004	Nguyễn Đào Nhật Anh	C	Yếu	NM HKI
83	23CNO2	23CNO2.028	Trần Thanh Duy	C	Yếu	NM HKI
84	23CNO2	23CNO2.147	Trần Vũ Duy	C	Yếu	NM HKI
85	23CNO2	23CNO2.062	Võ Hoàng Long	C	Yếu	NM HKI
86	23CNO2	23CNO2.068	Phạm Đăng Nguyên	C	Yếu	NM HKI
87	23CNO2	23CNO2.116	Phạm Gia Vĩ	C	Yếu	NM HKI
88	23CNO2	23CNO2.105	La Trần Minh Trí	C	Yếu	NM HKI
89	23CNO2	23CNO2.007	Đặng Trần Gia Bảo	C	Yếu	NM HKI
90	23CNO2	23CNO2.065	Trần Đinh Nhật Nam	C	Yếu	NM HKI
91	23CNO2	23CNO2.044	Omar Ali Jamin	C	Yếu	NM HKI
92	23CNO2	23CNO2.011	Lâm Dương Bình	C	Yếu	NM HKI
93	23CNO2	23CNO2.113	Võ Hoàng Gia Tuấn	C	Yếu	NM HKI
94	23CNO2	23CNO2.049	Nguyễn Điền Khang	C	Yếu	NM HKI
95	23CNO2	23CNO2.085	Nguyễn Phương Quang	D	Yếu	NM HKI
96	23CNO2	23CNO2.102	Đào Tấn Thy	D	Yếu	NM HKI
97	23CNO2	23CNO2.080	Nguyễn Minh Quân	D	Yếu	NM HKI
98	23CNO2	23CNO2.077	Huỳnh Thanh Phong	D	Yếu	NM HKI
99	23CNO2	23CNO2.003	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo	D	Yếu	NM HKI
100	23CNO2	23CNO2.143	Trần Nguyễn Hoàng Bảo	D	Yếu	NM HKI
101	23CNO2	23CNO2.111	Nguyễn Hoàng Anh Tú	D	Yếu	NM HKI
102	23CNO2	23CNO2.069	Phạm Việt Thanh Nhân	D	Yếu	NM HKI
103	23CNO2	23CNO2.043	La Gia Hy	D	Yếu	NM HKI
104	23CNO2	23CNO2.040	Nguyễn Lâm Huy	D	Yếu	NM HKI
105	23CNO2	23CNO2.106	Lê Văn Trung	D	Yếu	NM HKI
106	23CNO2	23CNO2.057	Võ Tấn Kiệt	D	Yếu	NM HKI
107	23CNO2	23CNO2.047	Lý Trí Khang	D	Yếu	NM HKI
108	23CNO2	23CNO2.074	Lê Huy Phát	D	Yếu	NM HKI
109	23CNO2	23CNO2.067	Bành Nguyễn Hiếu Nghĩa	D	Yếu	NM HKI
110	23CNO2	23CNO2.081	Trần Phú	D	Yếu	NM HKI
111	23CNO2	23CNO2.093	Võ Văn Thắng	D	Yếu	NM HKI
112	23CNO2	23CNO2.103	Huỳnh Gia Tiến	D	Yếu	NM HKI
113	23CNO2	23CNO2.078	Huỳnh Chấn Phú	D	Yếu	NM HKI
114	23CNO2	23CNO2.099	Nguyễn Đỗ Duy Thiện	D	Yếu	NM HKI
115	23CNO2	23CNO2.060	Trần Tiến Lộc	D	Yếu	NM HKI
116	23CNO2	23CNO2.084	Phạm Minh Quân	D	Yếu	NM HKI
117	23CNO2	23CNO2.014	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	D	Yếu	NM HKI
118	23CNO2	23CNO2.046	Bùi Mạnh Khang	D	Yếu	NM HKI
119	23CNO2	23CNO2.021	Nguyễn Quốc Dũng	D	Yếu	NM HKI
120	23CNO2	23CNO2.034	Ngô Gia Hưng	D	Yếu	NM HKI
121	23CNO2	23CNO2.072	Dương Tuấn Phát	D	Trung bình	NM HKI
122	23CNO2	23CNO2.056	Thái Võ Tuấn Kiệt	D	Yếu	NM HKI
123	23CNO2	23CNO2.032	Đỗ Việt Hoàng	D	Yếu	NM HKI
124	23CNO2	23CNO2.037	Thái Nguyễn Quốc Hưng	D	Yếu	NM HKI
125	23CNO2	23CNO2.013	Nguyễn Hải Đăng	F	Yếu	NM HKI
126	23CNO2	23CNO2.096	Dah Nguyễn Huy Thành	F	Yếu	NM HKI

127	23CNO2	23CNO2.012	Ký Nhật Cường	F	Yếu	NM HKI
128	23CNO2	23CNO2.050	Phạm Duy Khang	F	Yếu	NM HKI
129	23CNO2	23CNO2.075	Nguyễn Hữu Phát	F	Yếu	NM HKI
130	23CNO2	23CNO2.006	Trần Đặng Tuấn Anh	F	Yếu	NM HKI
131	23CNO2	23CNO2.091	Lê Quốc Thái	F	Yếu	NM HKI
132	23CNO2	23CNO2.076	Nguyễn Thanh Gia Phát	F	Yếu	NM HKI
133	23CNO2	23CNO2.045	Nguyễn Minh Khang	F	Yếu	NM HKI
134	23CNO2	23CNO2.141	Thiều Phạm Sỹ Phú	F	Yếu	NM HKI
135	23CNO2	23CNO2.024	Dương Hoàng Duy	F	Yếu	NM HKI
136	23CNO2	23CNO2.018	Nguyễn Hữu Minh Đức	F	Yếu	NM HKI
137	23CNO2	23CNO2.015	Vũ Văn Định	F	Yếu	NM HKI
138	23CNO2	23CNO2.104	Huỳnh Thanh Tiến	F	Yếu	NM HKI
139	23CNO2	23CNO2.130	Quách Phạm Hưng Phú	F	Yếu	NM HKI
140	23CNO2	23CNO2.117	Thái Hồng Vĩnh	F	Yếu	NM HKI
141	23CNO2	23CNO2.038	Huỳnh Gia Huy	F	Yếu	NM HKI
142	23CNO2	23CNO2.036	Phùng Vĩnh Hưng	F	Yếu	NM HKI
143	23CNO2	23CNO2.109	Phan Minh Trọng	F	Yếu	NM HKI
144	23CNO2	23CNO2.139	Lý Gia Hào	F	Yếu	NM HKI
145	23CNO2	23CNO2.029	Hoàng Nguyễn Thanh Hiếu	F	Yếu	NM HKI
146	23CNO2	23CNO2.033	Dương Quốc Hùng	F	Yếu	NM HKI
147	23CNO2	23CNO2.073	Huỳnh Tấn Phát	F	Yếu	NM HKI
148	23CNO2	23CNO2.086	Lý Văn Quý	F	Yếu	NM HKI
149	23CNO2	23CNO2.023	Đinh Hoàng Duy	F	Yếu	NM HKI
150	23CNO2	23CNO2.010	Yến Quốc Bình	F	Yếu	NM HKI
151	23CNO2	23CNO2.048	Nguyễn An Khang	F	Yếu	NM HKI
152	23CNO2	23CNO2.017	Nguyễn Chấn Đông	F	Yếu	NM HKI
153	23CNO2	23CNO2.144	Phạm Khánh Quốc	F	Yếu	NM HKI
154	23CNO2	23CNO2.031	Trần Trọng Hiếu	F	Yếu	NM HKI
155	23CNO2	23CNO2.001	Nguyễn Hoài An	F	Yếu	NM HKI
156	23CNO2	23CNO2.026	Nguyễn Tân Bảo Duy	F	Yếu	NM HKI
157	23CNO2	23CNO2.108	Trần Minh Trí	F	Yếu	NM HKI
158	23CNO2	23CNO2.094	Trần Phú Thiên	F	Yếu	NM HKI
159	23CNO2	23CNO2.140	Đinh Minh Phụng	F	Yếu	NM HKI
160	23CNO2	23CNO2.151	Nguyễn Trần Trường Sinh	F	Yếu	NM HKI
161	23CNO2	23CNO2.152	Trương Diệu Phong	F	Yếu	NM HKI
162	23CNO2	23CNO2.153	Phạm Trung Tín	F	Yếu	NM HKI
6. KỸ THUẬT LẠNH						
163	23CĐL2	23CĐL2.001	Trần Tuấn An	C+	Trung bình	NM HKI
164	23CĐL2	23CĐL2.010	Nguyễn Phú Quý	C+	Yếu	NM HKI
165	23CĐL2	23CĐL2.008	Mã Minh Phương	F	Yếu	NM HKI
166	23CĐL2	23CĐL2.015	Trần Công Hiếu	F	Yếu	NM HKI
167	23KTL2	23KTL2.019	Dương Đình Vũ	C+	Trung bình	NM HKI
168	23KTL2	23KTL2.016	Nguyễn Công Thức	C+	Trung bình	NM HKI
169	23KTL2	23KTL2.001	Nguyễn Hải Đăng	C+	Trung bình	NM HKI
170	23KTL2	23KTL2.004	Ngô Duy Hải	C	Yếu	NM HKI
171	23KTL2	23KTL2.003	Lâm Xương Đạt	C	Yếu	NM HKI
172	23KTL2	23KTL2.018	Vương Cẩm Toàn	C	Yếu	NM HKI
173	23KTL2	23KTL2.017	Đỗ Thành Tiến	C	Yếu	NM HKI
174	23KTL2	23KTL2.010	Trần Gia Lạc	C	Yếu	NM HKI
175	23KTL2	23KTL2.008	Trần Kiến Huê	D	Yếu	NM HKI
176	23KTL2	23KTL2.014	Bành Thiên Phước	D	Yếu	NM HKI
177	23KTL2	23KTL2.013	Trần Nguyễn Trọng Nhân	F	Yếu	NM HKI
178	23KTL2	23CĐL2.004	Trần Nhựt Duy	F	Yếu	NM HKI